

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TA
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhân

2. Bà Lê Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bé Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kiều O

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ P, huyện Thủ T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B

Địa chỉ: Ấp Cầu T xã Lợi B N, thành phố TA, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Ngô Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Thanh B đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Lợi B Nhơn, thành phố TA, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn của chúng tôi bắt đầu khoảng hơn 10 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chúng tôi bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ quan tâm nhau, không có tiếng nói chung, tôi phải tự xoay sở về kinh tế chăm lo cho gia đình, ông B không phụ được nhiều về mặt kinh tế cho gia đình. Chúng tôi sống chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau đã 03 năm nay. Mâu

thuần vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Thanh B nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông B.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 21/8/2000 và Nguyễn Chí T sinh ngày 10/4/1994. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày:

Tôi và bà Ngô Thị Kiều O đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình N, thành phố TA, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến nay không có mâu thuẫn. Tôi luôn chăm lo cho gia đình. Hiện nay tôi vẫn còn thương vợ con nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 21/8/2000 và Nguyễn Chí T sinh ngày 10/4/1994. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Ngô Thị Kiều O trình bày: Vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc nhau đã 03 năm nay.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày: Khoảng 02 tháng trở lại đây thì bà O và ông có nhiều lần cãi nhau còn trước đây vợ chồng không có mâu thuẫn.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào ngày 18/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An có thụ lý đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Kiều O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B; địa chỉ: Ấp Cầu Tre, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố TA, tỉnh Long An làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Giữa bà O và ông B có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ khi có tranh chấp.

Bà O cho rằng bà và ông B bất đồng quan điểm sống, ông B không quan tâm đến gia đình đặt biệt là về kinh tế. Ông B thì cho rằng cuộc sống gia đình đang hạnh phúc không có mâu thuẫn.

Tòa án có tiền hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà O và ông B tại Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình Nhơn, thành phố TA, tỉnh Long An nhưng Ủy ban nhân dân không nắm rõ nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp nên không cung cấp được cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà O và ông B bất đồng quan điểm là có thật, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Bà O và ông B đã ly thân 03 năm nay nhưng ông B không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà O xác định không còn tình cảm với ông B nên quan hệ tình cảm giữa bà O và ông B không còn, tình trạng vợ chồng giữa bà O và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 21/8/2000 và Nguyễn Chí T sinh ngày 10/4/1994. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà O và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập đến.

[5] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà O có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, 267, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Kiều Oanh, cho bà Ngô Thị Kiều O được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

2. Về nuôi con chung: Bà Ngô Thị Kiều O và ông Nguyễn Thanh B có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 21/8/2000 và Nguyễn Chí T sinh ngày 10/4/1994. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành nên không đề cập.

3. Về chia tài sản, chia nợ: Bà Ngô Thị Kiều O và ông Nguyễn Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị Kiều O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình. Do vậy chuyển tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002276 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TA, tỉnh Long An thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CCTHA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thảo

